

Số: 223/KH-THCSAD

Anh Dũng, ngày 18 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024-2025

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

- Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

- Công văn số 2474/SGDDĐT-TrH ngày 16/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

- Công văn số 888/GD&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025; Công văn số 862/GD&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Lịch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học cơ sở năm học 2024-2025;

- Các văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình Giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025.

### II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

#### 1. Bối cảnh bên ngoài

##### 1.1. Thời cơ

- Đảng và nhà nước ta luôn giành sự quan tâm đặc biệt đến GD&ĐT. Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT là đường lối xuyên suốt của Đảng, là một trong những nội dung vừa chiến lược, vừa cấp thiết, luôn là mối quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

- Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, nhà trường có nhiều cơ hội học tập các nền giáo dục tiên tiến và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác phát triển. Đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin,



cán bộ công nhân viên, giáo viên có nhiều cơ hội học hỏi, tiếp cận, giao lưu với đồng nghiệp các trường trong và ngoài tỉnh và cả nước thông qua mạng Internet.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo toàn diện của UBND quận, Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh, sự cộng tác giúp đỡ của các cơ quan hữu quan.

- Trường THCS Anh Dũng được công nhận đạt KĐCL cấp độ 3 và Chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2023 nên nhà trường đã được đầu tư sửa chữa, nâng cấp về cơ sở vật chất.

- Đảng chính quyền nhân dân địa phương, cha mẹ học sinh tin tưởng và quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục. Các lực lượng, ban ngành đoàn thể ở địa phương đã và đang quan tâm ngày một nhiều hơn, tạo ra môi trường giáo dục tốt hơn.

## 1.2. Thách thức

- Triển khai chương trình GDPT 2018 đặt các nhà trường trước những thách thức lớn về đội ngũ, CSVC, thiết bị dạy học... Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học tích cực, dạy học cá thể và nâng cao trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục ngày càng cao, động cơ học tập của học sinh có nhiều hướng khác nhau; sự quan tâm của cha mẹ học sinh đối với giáo dục có mục đích khác nhau. Dư luận xã hội còn phiến diện một chiều tạo nhiều áp lực cho nhà trường và cho đội ngũ giáo viên.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Phụ huynh HS trên địa bàn phường chủ yếu là công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp, phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập chưa thật bài bản.

## 2. Bối cảnh bên trong

### 2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Đội ngũ CB, GV, NV có trình độ chuyên môn vững vàng, kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm giảng dạy cao, tâm huyết với nghề. Trên 90% CBGVNV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Tập thể Hội đồng sư phạm có tinh thần đoàn kết nhất trí, đồng thuận trong mọi công việc.

- Nhà trường luôn đi đầu trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhiều năm liên tục xếp số 1 khối THCS trong toàn quận. Nhà trường đã được nhận Bằng khen của Bộ GD-ĐT, Cờ thi đua của UBND Thành phố và đã được nhận nhiều Giấy khen của các cấp lãnh đạo.

- Cơ sở vật chất của nhà trường mới được đầu tư xây dựng khang trang đầy đủ, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

- Các đoàn thể vững mạnh được đánh giá tốt, tập hợp được quần chúng, năng động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ CB-GV-NV và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Hội cha mẹ học sinh tin tưởng và luôn đồng thuận với nhà trường; dư luận xã hội ủng hộ tích cực đối với chất lượng giáo dục của nhà trường.

## 2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ GV còn thiếu về số lượng: thiếu 04 giáo viên so với chỉ tiêu được giao; thiếu GV dạy các môn tích hợp nên các thầy cô giáo phải dạy vượt số giờ quy định, ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng học sinh đại trà và việc bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tuổi trung bình của giáo viên tương đối cao, khả năng sử dụng CNTT của một số GV còn hạn chế, tư tưởng ngại đổi mới vẫn còn.

- Nhà trường có quy mô nhỏ trong quận, sĩ số HS ít nên kinh phí dành cho việc tổ chức điều hành các hoạt động có nhiều bất cập khó khăn.

- Một số học sinh chưa xác định đúng động cơ học tập, chưa có thái độ học tập đúng, chưa chăm học. Sự quan tâm của một bộ phận phụ huynh tới việc học tập của con em còn chưa đúng hướng, chưa đầy đủ.

## 3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

### 3.1. Quy mô số lớp, số HS toàn trường năm học 2024-2025

- Tổng số lớp: 16 lớp

Tổng số HS: 678 HS

Trung bình số HS/lớp: 42,3 HS

### 3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

- Tổng số phòng học: 16 phòng

- Tổng số phòng bộ môn: 06 phòng: 02 phòng KHTN; 01 phòng Công nghệ, 01 Tin học, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng học thông minh.

### 3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch năm học mới phù hợp với tình hình đặc thù của địa phương, của nhà trường. Tất cả cần phải thay đổi để thích ứng, từ cán bộ quản lý cho tới mỗi giáo viên; cần linh hoạt, sáng tạo trong triển khai, đảm bảo chất lượng đối với các yêu cầu cốt lõi.

- Xây dựng nhà trường là trường trọng điểm cấp quận, có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập.

- Giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tích cực vận dụng nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục để phối hợp tốt trong giáo dục nâng cao cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Xây dựng cơ quan văn hóa; trường học hạnh phúc.

### 3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- Thực hiện Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23/5/2022 của Bộ GD-ĐT quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường:

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm tìm hiểu truyền thống QĐND Việt Nam.

Dự kiến: tháng 12/2024.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống. Dự kiến: tháng 1/2025.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm giáo dục truyền thống cách mạng, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên. Dự kiến: tháng 3/2025.

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Mục tiêu chung**

- Sứ mệnh:

Tiếp tục khẳng định vị thế trường trọng điểm cấp quận, xây dựng trường học hạnh phúc, là điểm sáng của ngành giáo dục quận Dương Kinh.

- Tầm nhìn:

Trở thành một trong những trường có bề dày về truyền thống về giáo dục toàn diện và có chất lượng, nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình

được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng được cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a/ Quy mô giáo dục:**

Duy trì sĩ số trong năm học: 100%

**b/ Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện:** Đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

- Kết quả rèn luyện:

Tốt:  $\geq 97,0\%$       Khá:  $\geq 2,5\%$       Đạt: dưới  $0,5\%$       Chưa đạt:  $0\%$

- Kết quả học tập:

Tốt:  $\geq 40,0\%$       Khá:  $\geq 40,0\%$       Đạt:  $\geq 20\%$       CD:  $0\%$

- Tốt nghiệp THCS: 100%

- Lên lớp thẳng: 100%;

\* Kết quả các cuộc thi cấp quận, cấp thành phố, cấp quốc gia:

- Cấp quận: 50- 60 giải. Trong đó:

+ Môn Toán 8, KHTN 9 bằng Tiếng Anh: 5-10 giải

+ Các môn văn hóa, thực hành lớp 9: 25- 30 giải

+ Giao lưu các môn Toán, Văn, Tiếng Anh khối 6,7, 8: 30-40 giải

+ KHKT: 01-02 giải

+ Sơn ca: 01-02 giải

- Cấp TP: 3- 5 giải.

- Cấp Quốc gia: 02- 05 giải (Thi Toán, TA qua mạng)

- Thi tuyển sinh vào lớp 10:

+ Tỷ lệ HS dự thi: 70- 80%

Trong đó điểm trung bình các môn như sau:

+ Môn Toán: 6,5 trở lên

+ Môn Văn: 7,5 trở lên

+ Môn Tiếng Anh: 7,0 trở lên

+ Điểm TB xét tuyển: 35,5 trở lên

+ Tỷ lệ HS đỗ vào lớp 10 THPT công lập từ 65- 70%/ tổng số HS tốt nghiệp THCS; 80-85%/tổng số HS dự thi.

- Duy trì sĩ số và phổ cập giáo dục THCS:

+ Không có học sinh bỏ học

+ Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS, giáo dục TrH và nghề đạt mức độ 3, hoàn thiện hồ sơ phổ cập xóa mù chữ.

### **c. Chuyên đề**

- Chuyên đề chuyên môn:

+ Cấp quận: 02 chuyên đề/năm.

- Chuyên đề Đội:

+ Cấp Thành phố: 01

+ Cấp quận: 01

#### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

##### **1. Chương trình chính khóa: Phụ lục 4.1**

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
<b>Môn học bắt buộc</b>													
1	Ngữ văn	140	- LL: 68 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 64 - KTĐK: 2 - TN: 2	140	- LL: 68 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 64 - KTĐK: 2 - TN: 2	140	- LL: 68 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 64 - KTĐK: 2 - TN: 2	140	- LL: 68 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 64 - KTĐK: 2 - TN: 2
2	Toán	140	- LL: 63 - KTĐK: 4 - TN: 5	- LL: 59 - KTĐK: 4 - TN: 5	140	- LL: 63 - KTĐK: 4 - TN: 5	- LL: 60 - KTĐK: 4 - TN: 4	140	- LL: 62 - KTĐK: 4 - TN: 6	- LL: 66 - KTĐK: 4 - TN: 2	140	- LL: 66 - KTĐK: 4 - TN: 2	- LL: 56 - KTĐK: 4 - TN: 8
3	Tiếng Anh	105	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 0	105	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 0	105	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 0	105	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 0
4	Giáo dục công dân	35	- LL: 16 - KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 15 - KTĐK: 2 - TN: 0	35	- LL: 16 - KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 15 - KTĐK: 2 - TN: 0	35	- LL: 16 - KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 15 - KTĐK: 2 - TN: 0	35	- LL: 16 - KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 15 - KTĐK: 2 - TN: 0
5	Lịch sử và Địa lí	105	- LL: 50 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 47 - KTĐK: 2 - TN: 2	140	- LL: 50 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 47 - KTĐK: 2 - TN: 2	105	- LL: 50 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 47 - KTĐK: 2 - TN: 2	105	- LL: 50 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 47 - KTĐK: 2 - TN: 2
6	Khoa học tự nhiên	140	- LL: 66 - KTĐK: 4 - TN: 2	- LL: 61 - KTĐK: 4 - TN: 3	140	- LL: 64 - KTĐK: 4 - TN: 4	- LL: 64 - KTĐK: 4 - TN: 0	140	- LL: 67 - KTĐK: 4 - TN: 1	- LL: 58 - KTĐK: 4 - TN: 6	140	- LL: 67 - KTĐK: 4 - TN: 1	- LL: 62 - KTĐK: 4 - TN: 2
7	Công nghệ	35	- LL: 16 - KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN: 1	35	- LL: 13 - KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 15 - KTĐK: 2 - TN: 0	52	- LL: 31 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 12 - KTĐK: 2 - TN: 3	52	- LL: 25 - KTĐK: 2 - TN: 8	- LL: 13 - KTĐK: 2 - TN: 2
8	Tin học	35	- LL: 16 - KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 12 - KTĐK: 2 - TN: 3	35	- LL: 16 - KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN: 1	35	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 15 - KTĐK: 2 - TN: 0	35	- LL: 11 - KTĐK: 2 - TN: 5	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN: 1

9	Giáo dục thể chất	70	- LL: 34 -KTĐK:2 -TN: 0	- LL:32 -KTĐK: 2 -TN: 0	70	- LL: 34 -KTĐK: 2 -TN: 0	- LL:32 -KTĐK: 2 -TN: 0	70	- LL: 34 -KTĐK: 2 -TN: 0	- LL: 32 -KTĐK: 2 -TN: 0	70	- LL: 34 -KTĐK: 2 -TN: 0	- LL: 32 -KTĐK: 2 -TN: 0
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	- LL: 28 -KTĐK:2 -TN:6	- LL:26 -KTĐK: 2 -TN: 6	70	- LL: 28 -KTĐK: 2 -TN:6	- LL: 26 -KTĐK: 2 -TN: 6	70	- LL: 28 -KTĐK: 2 -TN: 6	- LL: 26 -KTĐK: 2 -TN: 6	70	- LL: 28 -KTĐK: 2 -TN: 6	- LL: 26 -KTĐK: 2 -TN: 6
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	- LL: 49 -KTĐK:2 -NK: 8	- LL:37 -KTĐK: 2 -NK: 7	105	- LL: 50 -KTĐK: 2 -NK: 8	- LL:32 -KTĐK:2 -NK: 11	105	- LL:50 -KTĐK: 2 -NK: 8	- LL:33 -KTĐK: 2 -NK: 10	105	- LL:50 -KTĐK: 2 -NK: 8	- LL:33 -KTĐK:2 -NK: 10
Nội dung giáo dục của địa phương													
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	- LL: 14 -KTĐK:2 -TN: 2	- LL: 13 -KTĐK: 2 -TN: 2	35	- LL: 14 -KTĐK: 2 -TN: 2	- LL: 13 -KTĐK:2 -TN: 2	35	- LL: 14 -KTĐK: 2 -TN: 2	- LL: 13 -KTĐK:2 -TN: 2	35	- LL: 14 -KTĐK: 2 -TN: 2	- LL: 13 -KTĐK: 2 -TN: 2
Môn học tự chọn													
13	Tiếng dân tộc thiểu số	105	- LL: -KTĐK: -TN:	- LL: -KTĐK: -TN:	105	- LL: -KTĐK: -TN:	- LL: -KTĐK: -TN:	105	- LL: -KTĐK: -TN:	- LL: -KTĐK: -TN:	105	- LL: -KTĐK: -TN:	- LL: -KTĐK: -TN:
Chương trình tăng cường/mở rộng													
1	Bồi dưỡng HSG Văn 9											48T/năm	LL:48
2	Bồi dưỡng HSG KHTN 9											108T/năm	LL: 108
3	Bồi dưỡng HSG LS-ĐL 9											72/năm	LL:72
4	Bồi dưỡng HSG Âm nhạc 9											36/năm	LL:36
5	Bồi dưỡng Mĩ thuật 9											36/năm	LL:36
6	Bồi dưỡng											48/năm	LL:48





**\* Chương trình tăng cường, mở rộng:**

- Tích hợp Toán, KHTN bằng tiếng Anh
- Dạy học các chủ đề STEM: 02 chủ đề/HK (các môn KHTN)
- Dạy học trải nghiệm: môn HĐTNHN khối 6,7,8, 9.
- Bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém.

**2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ**

**2.1. Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức cho HS viếng lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tham quan thực tế khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, Bảo tàng Hải Phòng và Bảo tàng Hải quân; làng nghề truyền thống, di tích lịch sử (bến K15, nhà tù Hỏa Lò...).

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chuyên đề của tháng: An Toàn giao thông (tháng 9), Một nửa thế giới (tháng 10), Tôn sư trọng đạo (Tháng 11), Tiếp bước cha anh (Tháng 12), Xuân yêu thương (Tháng 1+2), Tiến bước lên Đoàn (Tháng 3), Em yêu tổ quốc em (Tháng 4)....

- Tổ chức các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức giải bóng đá thiếu nhi, cầu lông, đá cầu, ... Tổ chức làm tập san, thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Hội khỏe Phù Đổng chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12, Thi Bạn gái khéo tay chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, thi Thư viện 50K, tìm hiểu pháp luật...

**2.2. Câu lạc bộ**

a) Câu lạc bộ Tiếng Anh: do cô Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Nghiệp phụ trách

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh.
- Sinh hoạt văn nghệ bằng các bài hát Tiếng Anh.
- Tìm hiểu văn hóa các dân tộc sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trên thế giới.

- Tham gia các trò chơi trực tuyến Tiếng Anh, các trò chơi học Tiếng Anh...

b) Câu lạc bộ STEM: cô Trương Thị Phương, Bùi Thị Vi, Phùng Thị Thúy phụ trách

- Ứng dụng kiến thức khoa học đã học để thiết kế sản phẩm.
- Tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật.
- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

c) Câu lạc bộ TDTT: thầy Phạm Đức Tiến, cô Phạm Thị Hương Giang phụ trách

- Tham gia giao hữu các môn aerobic, bóng chuyền, bóng đá, đá cầu, cầu lông, bóng bàn...

- Học tập và trau dồi kỹ năng các môn TDTT nhằm phát huy năng khiếu sở trường.

- Huấn luyện đội tuyển nòng cốt tham dự giải đấu các cấp.

- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

d) Câu lạc bộ Nghệ thuật: cô Vũ Thị Hà phụ trách

- Xây dựng đội văn nghệ nòng cốt tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường và hội diễn các cấp.

- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu nghệ thuật.

- Tham gia múa hát tập thể, múa dân vũ, sinh hoạt cộng đồng.

e) Câu lạc bộ MC: cô Nguyễn Thị Thu Hằng- TPT

- Học tập và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phòng chống tai nạn, tự bảo vệ bản thân...

- Trau dồi khả năng nói, thuyết trình, dẫn chương trình trước đám đông.

f) Câu lạc bộ Hội họa: cô Lương Thị Hoàng Thu phụ trách

- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu hội họa.

- Tham gia các giải vẽ tranh do các cấp tổ chức.

g) Câu lạc bộ Tuyên truyền măng non, MC: cô Nguyễn Thị Thu Hằng phụ trách

- Tuyên truyền các Công văn đến từ cấp trên.

- Phát động các phong trào thi đua trong và ngoài nhà trường.

- Thông báo các kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ tới toàn Liên đội

- Tuyên truyền, giáo dục đội viên về các hoạt động chính trị, xã hội...

## V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

(1 buổi hoặc 2 buổi/ ngày)

### Giờ học mùa hè

Thời gian		Hoạt động
6h45 – 7h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ , truy bài
7h00 – 7h45	45 phút	Tiết 1
7h50 – 8h35	45 phút	Tiết 2
8h35 – 8h45	10 phút	Hoạt động tập thể giữa giờ theo nội dung hằng ngày
8h45 – 9h30	45 phút	Tiết 3
9h35 – 10h20	45 phút	Tiết 4
10h25 – 11h10	45 phút	Tiết 5
11h10		Tan học
11h10 – 13h45	155 phút	Nghỉ trưa tại gia đình
14.00 – 14h45	45 phút	Tiết 1

14h45 – 15h30	45 phút	Tiết 2
15.30- 15.45	15 phút	Nghỉ giữa giờ
15h45 – 16h30	45 phút	Tiết 3
16.30- 17.15		Tiết 4
17h15		Tan học

**Giờ học mùa đông**

<b>Thời gian</b>		<b>Hoạt động</b>
7h00 – 7h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ , truy bài
7h15 – 8h00	45 phút	Tiết 1
8h05 – 8h50	45 phút	Tiết 2
8h50 – 9h00	10 phút	Hoạt động tập thể giữa giờ theo nội dung hằng ngày
9h00 – 9h45	45 phút	Tiết 3
9h50 – 10h35	45 phút	Tiết 4
10h40 – 11h25	45 phút	Tiết 5
11h25		Tan học
11h30 – 14h00	150 phút	Nghỉ trưa tại gia đình
14h00 – 14h45	45 phút	Tiết 1
14h45 – 15h30	45 phút	Tiết 2
15.30- 15.45	15 phút	Nghỉ giữa giờ
15h45 – 16h30	45 phút	Tiết 3
16.30- 17.15		Tiết 4
17h15		Tan học

11/01/2021

**VI. PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN**

STT	Họ và tên	CN	Môn 1	Môn 2	Môn 3	NV khác
1	Mai Kim Thanh	7B1	Văn: 9B,8C1,7B1	GDDP: K6(CĐ5,6,7), K7(CĐ4)		Tổ trưởng -TỔ KHXH
2	Phạm Khánh Huyền	8C4	Văn: 9C,8C2,8C4	GDDP: K6(CĐ2,3,4)	LS-ĐL: 7B12(Đ)	Phó tổ trưởng -TỔ KHXH
3	Vũ Đức Duy	8C3	Văn: 9A,8C3,6A4	HĐTN: 8C34(CĐ1,2,3,4)	GDDP: K7(CĐ5,6)	
4	Ngô Thị Điểm	6A1	Văn: 6A1,7B5	GDCD: K7,8 ( t12)	HĐTN: 7B3(CĐ3)	Thư viện
5	Vũ Thị Thảo		Văn: 7B3	LS-ĐL: 9ABC, 8C234 ( Sứ)	GDDP: K9(CĐ1-5), K8(CĐ1-7), K7(CĐ8)	
6	Trần Thị Linh Chi	6A3	Văn: 6A3,7B4	GDDP: K6(CĐ1), K7(CĐ2,3)	HĐTN: 6A13(CĐ2,4,5,6,7,9)	GDCD: K6(T-12)
7	Nguyễn Thị Hồng	6A2	Văn: 6A2,7B2	LS-ĐL:7B345; 8C1(Địa)	HĐTN: 6A2(CĐ5)	
8	Nguyễn Thị Nga		TIẾNG ANH : 9BC,8C1,8C4,6A24	HĐTN: 6A4(CĐ2,3,4,5)		Duyệt KH

9	Nguyễn Thị Như Quỳnh	9A	TIẾNG ANH: 9A,8C2,8C3,7B3,7B5	HĐTN: 6A1(CĐ3) 7B3(4,5,7,8,9)		
10	Nguyễn Thị Nghiệp	7B4	TIẾNG ANH: 6A1,6A3,7B1,7B2,7B4	HĐTN: 7B4(CĐ3,4,5,6,7,8,9)		
11	Nguyễn Thị Thanh Hương		GDCD: K6,K7,K8 (Hết tuần 12)			
12	Vũ Thị Hà		Nghệ thuật: K6789(Nhạc); K6(MT)	GDDP: K7(CĐ1,8)		
13	Lương Thị Hoàng Thu		LS-DL: K9;8C234 (Địa)	Nghệ thuật: K7,8,9(MT)		Phó CT CĐ
14	Bùi Hữu Tân		LS-DL: K6(LS-DL)	LS-DL: K7,8C1(Sử)	GDDP: K7(CĐ7)	
15	Nguyễn Thị Thu Hằng S		GDCD: 9ABC	GDDP: K6(CĐ8) HĐTN NK: Khối 6789	TPT, CTCĐ	TKCB,HĐ
16	Lê Thị Thanh Thảo		HĐTN: 6A1234( CĐ1,8)			
17	Trương Thị Phương	7B3	Toán: 6A1	KHTN: K8(H); K9(H); 7B3(H-S)		Tổ trưởng -Tổ KHTN
18	Nguyễn Thị Thanh Huyền	9C	Toán: 9A,9C	Công nghệ: 9ABC	HĐTN: 9AC(CĐ4,5), 9ABC(CĐ8)	Phó tổ trưởng -Tổ KHTN

19	Nguyễn Dịu Huyền	9B	Toán: 9B, 8C2, 6A3	HĐTN: 7B23(CĐ1,2), 8C12(CĐ3), 8C24(CĐ6), 9B(CĐ6), 9ABC(CĐ7)		
20	Nguyễn Thị Tươi		Toán: 6A2, 7B3	Công nghệ: K6, K8	HĐTN: 8C24(CĐ8,9)	
21	Đỗ Thị Thắm	7B2	Toán: 7B2, 8C4	Công nghệ: K7	HĐTN: 6A2(CĐ4), 6A24(CĐ6), 7B12(CĐ7,8,9)	
22	Đỗ Thu Hương	6A4	Toán: 8C3, 6A4	KHTN: 7B1245(H-S)		
23	Nguyễn Thị Thu Hằng T	8C1	Toán: 8C1, 7B4, 7B5	HĐTN: 7B14(CĐ1,2) 8C12(CĐ5), 8C13(6-9)		
24	Ngô Thanh Hòa		Toán: 7B1			
25	Đinh Thị Thu Ngân		KHTN: K6	KHTN: 7B45(Lí)		Phòng TB
26	Bùi Thị Vi	8C2	KHTN: 7B123, K8, K9(Lý)	HĐTN: 6A24(CĐ7,9), 8C24(CĐ7), Khối 9(CĐ9)		



28	Phùng Thị Thúy		HĐTN: K9(CĐ1,2,3); 9B(CĐ4,5) 8C12(CĐ1,2,4), 8C34(CĐ5),6A2(CĐ 2,3), 7B125(CĐ3,4,5),7B 1235(CDD6)	KHTN: K8,9(Sinh)		
27	Nguyễn Thị Hương Giang	7B5	GDTC:6A1,K7	HĐTN: 7B5(CĐ1,2,7,8,9)		
29	Phạm Đức Tiến		GDTC: 6A234; K8,K9			TDGG Duyệt KH
30	Đỗ Đức Hùng		Tin: K6,K7,K8,K9			Phòng Tin học

**VII. PHÂN CÔNG DUYỆT KHBD TRÊN PHẦN MỀM QLCM**

STT	NGƯỜI DUYỆT	MÔN DUYỆT	LỚP	HỌC KỲ DUYỆT	THỜI GIAN CỤ THỂ
1	Ngô Thanh Hoà	Toán	6A1, 9A, 9C	Cả năm	Thứ 6,7 hàng tuần
		KHTN	K8,9( Hoá), 7B3( H-S)		
		Ngữ Văn	7B1,8C1,9B		
		Tiếng Anh	9BC, 8C14, 6A24		
		GDTC	K8,9; 6A234		
2	Mai Kim Thanh	Ngữ Văn	Khối 6, 7B2345, 8C234,9AC	Cả năm	Thứ 5,6 hàng tuần
		GDCD	Khối 6,7,8,9		
		NT(MT)	Khối 6,7,8,9		
		NT(Nhạc)	Khối 6,7,8,9		
		LS-ĐL	Khối 6,7,8,9		
3	Phạm Khánh Huyền	GDDP	Khối 6,7,8,9	Cả năm	Thứ 5,6 hàng tuần
		HĐTN	Khối 6,7,8,9	Học kì II	
4	Trương Thị Phương	KHTN	Khối 6; 7B1245, K9(L-S), K8(L-S)	Cả năm	Thứ 5,6 hàng tuần
		Tin học	Khối 6,7,8,9		
		HĐTN	Khối 6,7,8,9	Học kì I	
5	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Công nghệ	Khối 6,7,8	Cả năm	Thứ 5,6 hàng tuần
		Toán	Khối 6,7,8; 9B		
6	Nguyễn Thị Nga	Tiếng Anh	6A13, K7, 8C23, 9A	Cả năm	Thứ 5,6 hàng tuần
7	Phạm Đức Tiến	GDTC	6A1, K7	Cả năm	Thứ 5,6 hàng tuần

**VIII. PHÂN CÔNG VÀO ĐIỂM TRÊN CSDL**

STT	MÔN	KHỐI	LỚP	GV VÀO ĐIỂM	THỜI GIAN
1	KHTN	6	Khối 6	Đinh Thị Thu Ngân	Cả năm
		7	7B3	Trương Thị Phường	Cả năm
			7B1245	Đỗ Thu Hương	Cả năm
		8	Khối 8	Trương Thị Phường	Học kì I
				Bùi Thị Vi	Học kì II
		9	Khối 9	Bùi Thị Vi	Học kì I
Phùng Thị Thúy	Học kì II				
2	LS-ĐL	6	Khối 6	Bùi Hữu Tân	Cả năm
		7	Khối 7	Nguyễn Thị Thu Hồng	Cả năm
		8	Khối 8	Lương Thị Hoàng Thu	Cả năm
		9	Khối 9	Vũ Thị Thảo	Cả năm
3	GDDP	6	Khối 6	Mai Kim Thanh	Cả năm
		7	Khối 7	Vũ Đức Duy	Cả năm
		8	Khối 8	Vũ Thị Thảo	Cả năm
		9	Khối 9	Vũ Thị Thảo	Cả năm
4	HĐTN	6	Khối 6	Trần Linh Chi	Cả năm
		7	7B125	Phùng Thị Thúy	Học kì I
			7B3	Ngô Thị Diễm	
			7B125	Bùi Thị Vi	Học kì II
			7B3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	
		8	7B4	Nguyễn Thị Nghiệp	Cả năm
			8C34	Vũ Đức Duy	Học kì I
			8C12	Phùng Thị Thúy	
		9	Khối 8	Nguyễn Thị Thu Hằng T	Học kì II
				Khối 9	Phùng Thị Thúy
Khối 9	Bùi Thị Vi			Học kì II	

## **IX. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA NĂM HỌC**

**Nhiệm vụ 1: Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục Trung học bảo đảm chất lượng hoàn thành chương trình năm học**

### **1. Xây dựng thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện quyền tự chủ để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường (đội ngũ, CSVC...) đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Lưu ý: việc xây dựng chương trình các môn KHTN, LSĐL, HĐTNHN phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực của đội ngũ GV.

### **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học**

a) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian hướng dẫn HS khai thác sử dụng SGK, thực hành, thí nghiệm... Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

b) Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tiếp tục thực hiện các nội dung về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới các hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, kèm cặp học sinh yếu kém; ôn thi vào lớp 10 THPT; giáo dục STEM; việc thực hiện công tác quản lý hồ sơ chuyên môn trên cổng thông tin điện tử; ...

- Nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn tập trung vào dạy học theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8,9 nhất là đối với khối 9; kỹ thuật xây dựng ma trận đặc tả đề kiểm tra định kỳ các môn theo chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn trong đợt tập huấn xây dựng ma trận đặc tả đề kiểm tra do Sở GDĐT tổ chức, xây dựng cấu trúc đề, ra đề thi học sinh giỏi; xây dựng chương trình và phương pháp tổ chức dạy học, ôn thi cho học sinh lớp 9 chuẩn bị cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo phương thức liên trường, cấp quận, cấp thành phố với nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo chương trình GDPT 2018 .

- Tổ chức thảo luận, trưng cầu ý kiến góp ý và đăng ký tổ chức Hội thảo bàn về các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng công tác ôn thi vào lớp 10 THPT và định hướng, phân luồng, tư vấn nghề nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp THCS.

- Các hoạt động của tổ chuyên môn, các nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn được gắn với việc bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường nhằm nâng cao năng lực, nghiệp vụ tay nghề của đội ngũ; sinh hoạt tổ/nhóm. Sinh hoạt chuyên môn các cấp được xây dựng kế hoạch cụ thể, ghi biên

bản, lưu hồ sơ tại trường và tổ chuyên môn để phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra của các cấp quản lý.

c) Tham gia các hội thi chuyên môn

- Tham gia đầy đủ có chất lượng các cuộc thi chuyên môn:

+ Hội thi giáo viên giỏi cấp trường: 90% giáo viên tham gia thi.

+ Hội thi giáo viên giỏi cấp quận: 50% GV trở lên tham gia.

- Đăng kí chuyên đề:

TT	Nội dung	Môn	Thực hiện	Thời gian dự kiến	Cấp thực hiện
1	Chủ đề: Việt Nam xưa và nay	Tiếng Anh 9	Nhóm Tiếng Anh	Tháng 12	Cấp quận
2	Bảo vệ chủ quyền các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông	LS-ĐL 9	Nhóm Lịch sử-Địa lí	Tháng 2	Cấp quận
3	Một số giải pháp rèn kĩ năng giải bài tập phần phương trình bậc hai một ẩn, định lý Vi-Ét cho học sinh lớp 9 ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026	Toán 9	Nguyễn Dịu Huyền	Tháng 4 (Tuần 2)	Cấp quận

### 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định tại Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và đào tạo: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường thực hiện việc kiểm tra định kì thông qua bài thực hành, dự án.

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích có trong SGK (CV 3175 của Bộ GD-ĐT).

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; đối với HS lớp 9 làm quen với định hướng cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 và đề thi Học sinh giỏi từ năm học 2024-2025.

**Dự kiến thời điểm tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ cụ thể như sau:**

+ Học kỳ I:

Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I (GK I): các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh kiểm tra vào tuần thứ 09; các môn còn lại kiểm tra vào tuần thứ 10;

Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ I (CK I): các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh kiểm tra vào tuần thứ 17; các môn còn lại kiểm tra vào tuần thứ 18.

+ Học kỳ II:

Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ II (GK II): các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh kiểm tra vào tuần thứ 26; các môn còn lại kiểm tra vào tuần thứ 27;

Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II (CK II): hoàn thành trước ngày 25/5/2025.

#### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ GV kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo học các chương trình giáo dục phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

#### **Nhiệm vụ 2: Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục**

##### **1. Phát triển mạng lưới trường lớp**

- Duy trì sĩ số HS.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần.

- Bảo đảm đủ phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học cả về trực tiếp và trực tuyến. Tu sửa hệ thống tivi, máy vi tính, nối mạng Internet đến các phòng học và phòng chức năng để tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

##### **2. Phát triển đội ngũ giáo viên, CBQL**

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học bồi dưỡng bổ sung chuyên môn một số môn học để mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ nội dung của môn học mới như môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí.

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường, lưu hồ sơ để phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra của các cấp quản lý.

- Tăng cường vai trò của CBQL, giáo viên cốt cán trong việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cho các nhà trường; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn, cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

### **3. Tăng cường CSVC và thiết bị dạy học, học liệu**

- Rà soát các thiết bị hiện có, tận dụng tối đa, có phương án đầu tư mua sắm thiết thực, hiệu quả.
- Tiếp tục phát triển kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử.
- Vận hành có hiệu quả phòng học thông minh.
- Tiếp tục tham mưu với UBND quận đầu tư trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

### **Nhiệm vụ 3: Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục**

1. Quản trị hoạt động dạy và học gắn liền với quản trị nhân sự, CSVC, thiết bị dạy học và tài chính. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả hồ sơ chuyên môn điện tử, quản lý kết quả học tập, rèn luyện của HS.

3. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống dân tộc đưa vào sử dụng trong dạy học.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế.

5. Chuẩn bị tốt việc tập huấn, bồi dưỡng GV để hướng dẫn HS tham gia các kì thi có sự thay đổi hình thức thi: kì thi HSG lớp 9, kì thi tuyển sinh vào lớp 10.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông: chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. Khuyến khích CBQL, GV chủ động viết và đưa tin bài về các kết quả hoạt động của đơn vị, của ngành...

7. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng:**

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện và tuyệt đối các hoạt động của nhà trường, phân công công tác cho các thành viên trong nhà trường, tổ chức, triển khai giáo dục pháp luật đến giáo viên học sinh.

- Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức kế hoạch, công tác tài chính, CSVC.

- Trực tiếp phụ trách công tác khảo thí, Chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong nhà trường.

- Thực hiện mọi chế độ chính sách với CBGV nhà trường, chịu trách nhiệm tổ chức quản lý việc dạy thêm trong và ngoài nhà trường.

- Chủ tịch HĐTĐKT; trưởng ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ, trưởng ban chỉ đạo dạy thêm học thêm.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của Hiệu trưởng đã qui định trong điều lệ trường phổ thông.

**2. Phó Hiệu trưởng:** Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm với cấp trên về các lĩnh vực sau:

- Quản lý chuyên môn, công tác PCGD, công tác Thiết bị- Thư viện.  
- Chất lượng dạy và học, nền nếp dạy và học, qui chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại chuyên môn của giáo viên và học sinh.

- Hồ sơ sổ sách chuyên môn giáo viên, hồ sơ chuyên môn của trường.

- Chất lượng học sinh giỏi, HS đại trà, học sinh năng khiếu.

- Là thành viên của HĐTĐKT, thành viên ban chỉ đạo thực hiện qui chế dân chủ, phó ban quản lý dạy thêm, học thêm.

- Trong các buổi trực ban phải có mặt trước 15 phút, đôn đốc nhắc nhở giáo viên trực ban, sao đổ hoàn thành nhiệm vụ.

- Công tác với Đoàn Đội, nền nếp học sinh, chất lượng các phong trào và công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Công tác vệ sinh, lao động

- Là thành viên của HĐTĐKT, thành viên ban chỉ đạo thực hiện qui chế dân chủ, phó ban quản lý dạy thêm học thêm

- Ký các loại hồ sơ, giấy giới thiệu khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Báo cáo kết quả công tác tháng cho Hiệu trưởng vào ngày 28 hàng tháng

### **3. Tổ trưởng chuyên môn:**

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác chuyên môn của tổ mình phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ, chỉ đạo thực hiện chương trình và quy định chuyên môn.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ.

- Đề xuất khen thưởng kỷ luật, là thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường.

- Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo các hoạt động giáo vụ khác.

- Có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các thành viên của tổ thực hiện tốt quy chế chuyên môn, giáo dục pháp luật và các cuộc vận động của ngành.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những đề xuất kiến nghị của các thành viên về BGH nhà trường.

- Tham gia trực lãnh đạo cùng BGH khi được phân công.

### **4. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Giao Văn thư phụ trách hòm thư điện tử của nhà trường đảm bảo bảo mật, an toàn, hiệu quả. Quy định mở hòm thư ít nhất 2 lần/ngày: đầu giờ sáng và cuối

giờ chiều. Những thông tin đột xuất sẽ được thông báo trực tiếp qua trang zalo của Hội đồng.

- Các bộ phận báo cáo đ/c Hiệu trưởng việc thực hiện nhiệm vụ vào ngày 16 hàng tháng. Tổ trưởng tổ văn phòng theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

- Gửi báo cáo đúng mẫu, đầy đủ, số liệu chính xác và đúng thời hạn quy định.

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025. Yêu cầu tất cả CB, GV, NV nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, liên hệ Ban giám hiệu để được hướng dẫn.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Các tổ CM (t/h);
- Lưu: VT.



**PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**

